

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày 15-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Minh C và bà Nguyễn Ngọc Dên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Khánh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số 11/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn C**, sinh năm 1999 tại huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N, sinh năm 1978 và bà Phan Thị T, sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện An Biên từ ngày 26/11/2020 đến ngày 15/4/2021 cho bảo lãnh tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn C: Bà Nguyễn Thúy L - Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang.

Người bị hại: Lê Quốc P, sinh năm 1997. Có mặt

Trú tại: Ấp A, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Phan Thị T, sinh năm 1978. Có mặt

Trú tại: Ấp A, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Lương Thị B, sinh năm 1970. Vắng mặt

Trú tại: Ấp A, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng: Lê Trúc D, sinh ngày 05/01/2005. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp cho người làm chứng Lê Trúc D: Lương Thị B, sinh năm 1970. Vắng mặt

Cùng trú tại: Ấp A, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 23/6/2020, Lê Văn C đi từ nhà thuộc ấp A, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang đi chơi đến nhà bạn gái Lê Trúc D ngụ ấp A, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Khi đến nơi thì tổ chức nhậu cùng với D và một số người bạn sau đó nghỉ nhậu, C và D vào P nằm nghỉ.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Lê Quốc P đến tìm anh rể của Lê Trúc D tên Tđịnh rủ đi chơi nhưng không thấy ai. P đi đến P ngủ, xô cửa vào thì gặp C, P hỏi C có Tiền ở nhà không thì C trả lời không có và đẩy P ra phía ngoài. Lúc này C và P xảy ra cự cãi xô đẩy nhau, C tức giận, khi P bỏ đi về đến cửa nhà sau thì C chạy đến nhà bếp lấy 01 (Một) cây kéo mũi bằng kim loại đâm từ phía sau lưng của P làm dính cây kéo trên lưng của P, P bỏ chạy về nhà và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang, đến ngày 03/7/2020 thì xuất viện.

Ngày 28/7/2020, Lê Quốc P có đơn yêu cầu khởi tố đối với Lê Văn C về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 512/KL-PY ngày 06/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận đối với Lê Quốc P như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định

Sẹo mềm vùng lưng phải và sẹo phẫu thuật.

Vết thương lưng phải thấu ngực, tràn máu màng phổi phải, thủng cơ hoành phải, rách xước gan phải, đã được phẫu thuật khâu cơ hoành.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 36% (Ba mươi sáu phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật có cạnh góc nhọn; vật chứng (cây kéo) gửi giám định gây được thương tích trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (Một) cây kéo bằng kim loại dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu đỏ-đen, trên mũi kéo có dính vết màu nâu xám, có ghi dòng chữ STAINLESS.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKHAB ngày 06/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “Cố

ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Lê Văn C từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 04 (Bốn) năm tù;

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền 38.000.000đ (Ba mươi tám triệu đồng) và đã bồi thường xong, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên miễn xét.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) cây kéo bằng kim loại dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu đỏ-đen, trên mũi kéo có dính vết màu nâu xẫm, có ghi dòng chữ STAINLESS do Lê Văn C dùng làm hung khí, thuộc quyền sở hữu của bà Lương Thị Bốp nhưng bà Bốp không yêu cầu nhận lại.

Trợ giúp viên pháp lý, bà Nguyễn Thúy L bào chữa cho bị cáo Lê Văn C trình bày lời bào chữa: Thống nhất với tội danh, điều luật truy tố, các tình tiết giảm nhẹ theo đề nghị của Viện kiểm sát. Trong vụ án này, bị cáo có nhân thân tốt; thực hiện hành vi do tức giận; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; đã tác động gia đình bồi thường xong cho người bị hại; bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo thuộc hộ cận nghèo; trình độ học vấn thấp; hiện bị cáo bị bệnh không thể đi lại và tự chăm sóc cho bản thân. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo với mức án thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tính răn đe đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự đã bồi thường xong cho người bị hại. Bị cáo thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo Lê Văn C trình bày: Thống nhất theo ý kiến của Trợ giúp viên pháp

lý bào chữa cho bị cáo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì.

Người bị hại Lê Quốc P trình bày: Về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Thị T trình bày: Không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà bà đã bồi thường cho người bị hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Thị B vắng mặt nên không có ý kiến.

Bị cáo Lê Văn C nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm chờ về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa đã làm rõ:

Sau khi nhậu xong đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 23/6/2020, Lê Văn C đang nằm trong P cùng với bán gái tên Lê Trúc D thuộc ấp A, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang thì Lê Quốc P đẩy cửa vào hỏi tìm gặp anh rể của D rủ đi chơi thì C trả lời không có ở nhà. Lúc này C bước đến xô P ra phía ngoài thì giữa hai bên xảy ra cự cãi, xô đẩy qua lại. C tức giận, khi P bỏ đi về đến cửa nhà sau thì C chạy đến nhà bếp lấy 01 (Một) cây kéo mũi bằng kim loại đâm từ phía sau làm cây kéo dính vào vùng lưng của P gây thương tích với tỷ lệ thương tật 36% (Ba mươi sáu phần trăm). Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3

Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm, hành vi do bị cáo gây ra đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại được luật hình sự bảo vệ, bị cáo có đủ năng lực để nhận thức việc dùng cây kéo mũi bằng kim loại là loại hung khí nguy hiểm tác động vào thân thể của người bị hại sẽ dẫn đến bị thương tích hoặc có thể dẫn đến chết người, nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm thỏa mãn sự bức tức của mình và tính côn đồ của bị cáo; cho thấy bị cáo thể hiện sự xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác và xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo không những gây thương tích cho bị hại mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để bị cáo có thời gian cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm P ngừa chung cho những người khác có ý định tương tự như bị cáo.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra biết ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình đã bồi thường xong cho người bị hại; bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo; có nhân thân tốt; người bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ đối với bị cáo; hiện bị cáo bị bệnh không thể đi lại và tự chăm sóc cho bản thân. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị áp dụng cũng đủ răn đe đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình thỏa thuận và bồi thường xong cho người bị hại với số tiền 38.000.000đ, người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên miễn xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên miễn xét.

[5] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều

106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) cây kéo mũi bằng kim loại dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu đỏ-đen, trên mũi kéo có dính vết màu nâu xẫm, có ghi dòng chữ STAINLESS do Lê Văn C dùng làm hung khí, thuộc quyền sở hữu của bà Lương Thị B nhưng bà B không yêu cầu nhận lại.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử thống nhất xử bị cáo với mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Xét quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý là có căn cứ chấp nhận như đã nhận định.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xét bị cáo Lê Văn C thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ tiền án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Văn C 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án, được khấu trừ thời giam bị tạm giam từ ngày 26/11/2020 đến ngày 15/4/2021.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) cây kéo bằng kim loại dài 21,5cm , cán bằng nhựa màu đỏ-đen, trên mũi kéo có dính vết màu nâu xẫm, có ghi dòng chữ STAINLESS do Lê Văn C dùng làm hung khí, thuộc quyền sở hữu của bà Lương Thị Bốp nhưng bà Bốp không yêu cầu nhận lại.

Theo quyết định chuyển giao vật chứng số 09/QĐ-VKSHAB ngày 06/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ tiền án phí cho bị cáo Lê Văn C.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo

bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Dương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- NTG; CA huyện An Biên;
- Người TGT;
- Lưu hồ sơ, văn P (Dương).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Chon